

Số: /TC - STP

Tuyên Quang, ngày tháng 10 năm 2024

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ

### Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 8 năm 2024

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 8 năm 2024, như sau:

#### I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 8 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành **07** quyết định, cụ thể như sau:

1. Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 Ban hành Quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 17/8/2024 Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 17/8/2024 Quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

5. Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 Ban hành Quy định về tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, ngành đào tạo và phân cấp quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

6. Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 Quy định số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số

72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

7. Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 về phân cấp tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## **II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC QUYẾT ĐỊNH**

**1. Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 Ban hành Quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là *Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND*)**

**1.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 8 năm 2024.

### **1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

#### ***a) Sự cần thiết ban hành***

Việc ban hành Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP*) quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này trên địa bàn hành chính của mình theo phân cấp; ban hành quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư; ...*”.

#### ***b) Mục đích ban hành***

Quy định cụ thể về quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để thống nhất áp dụng trên địa bàn tỉnh.

### **1.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND**

#### ***a) Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND gồm 03 điều, cụ thể:***

- Điều 1: Quy định về ban hành Quy định quy trình thẩm định, phê duyệt,

điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Điều 2, Điều 3: Quy định về hiệu lực thi hành, tổ chức thực hiện.

b) *Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND gồm 06 điều, cụ thể nội dung các điều quy định các vấn đề sau:* Phạm vi điều chỉnh (Điều 1); đối tượng áp dụng (Điều 2); quy trình thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (Điều 3); phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (Điều 4); quy trình điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (Điều 5); Quy định về tổ chức thực hiện, trong đó quy định cụ thể về trách nhiệm của: Sở Xây dựng; các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; phòng có chức năng quản lý nhà nước về xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan (Điều 6).

**2. Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND)**

**2.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2024.

**2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

**a) Sự cần thiết ban hành**

Ban hành Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND để quy định về trách nhiệm phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 43 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng quy định: “3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: ...d) Công bố đơn giá xây dựng công trình của địa phương; công bố hoặc phân cấp, ủy quyền cho Sở Xây dựng công bố chỉ số giá xây dựng; phân cấp, ủy quyền cho Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và thiết bị thi công”.

**b) Mục đích ban hành**

Nhằm cụ thể hóa trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

**2.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND**

a) *Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND:* gồm 03 điều, cụ thể:

- Điều 1: Quy định về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, công

bổ giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Điều 2, Điều 3: Quy định về hiệu lực thi hành, tổ chức thực hiện.

*b) Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang:* Gồm 03 chương, 10 điều, quy định về:

- Chương I. Quy định chung: Gồm 04 điều, quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Đối tượng áp dụng; (3) Nguyên tắc phối hợp; (4) Hình thức phối hợp.

- Chương II. Nội dung và trách nhiệm phối hợp thực hiện: Gồm 03 điều, quy định về: (1) Phối hợp lựa chọn, lập Danh mục vật liệu xây dựng được công bố giá; (2) Phối hợp khảo sát, cung cấp thông tin về giá vật liệu xây dựng; (3) Phối hợp công bố giá vật liệu xây dựng.

- Chương III. Tổ chức thực hiện: Gồm 03 điều, quy định về: (1) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; (2) Kinh phí thực hiện; (3) Tổ chức thực hiện.

**3. Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 17/8/2024 Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là *Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND*)**

**3.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024.

**3.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

*a) Sự cần thiết ban hành*

Việc ban hành Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND để thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (*được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 26/2021/TT-BYT*) quy định: “2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm: b) Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

*b) Mục đích ban hành*

Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để đưa ra thông số tham chiếu trong việc kiểm tra, giám sát, theo dõi chất lượng các nguồn nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**3.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND**

*a) Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND:* Gồm 02 điều, cụ thể:

- Điều 1: Quy định về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Điều 2: Quy định về điều khoản thi hành.

*b) Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: Gồm 04 chương, 10 điều, cụ thể:*

- Chương I. Quy định chung: Gồm 03 điều, quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Đối tượng áp dụng; (3) Giải thích từ ngữ.

- Chương II. Quy định về kỹ thuật: Gồm 04 điều, quy định về: (1) Danh mục các thông số chất lượng nước sạch, ngưỡng giới hạn cho phép; (2) Thử nghiệm các thông số chất lượng nước sạch; (3) Số lượng và vị trí lấy mẫu thử nghiệm; (4) Phương pháp lấy mẫu, phương pháp thử.

- Chương III. Quy định về quản lý: Gồm 02 điều, quy định về: (1) Công bố hợp quy; (2) Quy định về kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Chương IV. Tổ chức thực hiện: Gồm 01 điều, quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**4. Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 17/8/2024 Quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là *Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND*)**

**4.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024.

**4.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

***a) Sự cần thiết ban hành***

Việc ban hành Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND để thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị quy định: “*Bộ, cơ quan trung ương ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm*

*vi quản lý; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị.”*

***b) Mục đích ban hành***

Ban hành quyết định để thay thế Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức (chủng loại, số lượng) sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

**4.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND**

*Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND gồm 06 điều, cụ thể nội dung các điều quy định các vấn đề sau:* phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1); nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (Điều 2); thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (Điều 3); quy định chuyển tiếp (Điều 4); tổ chức thực hiện (Điều 5); hiệu lực thi hành (Điều 6).

**5. Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 Ban hành Quy định về tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, ngành đào tạo và phân cấp quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là *Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND*)**

**5.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024.

**5.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

***a) Sự cần thiết ban hành***

Việc ban hành Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND để thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 8; khoản 3, khoản 4 Điều 10; điểm c, điểm d, điểm I khoản 2 Điều 32 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, cụ thể:

***“Điều 8. Tiêu chuẩn của từng chức vụ cán bộ cấp xã***

***4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên đối với cán bộ cấp xã làm việc tại các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn miền núi, vùng cao, biên giới, hải đảo, xã đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.***

5. Căn cứ tiêu chuẩn của từng chức vụ cán bộ cấp xã quy định tại Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã cho phù hợp với đặc điểm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cấp xã nhưng phải bảo đảm không thấp hơn tiêu chuẩn quy định tại Nghị định này.

#### **Điều 10. Tiêu chuẩn của từng chức danh công chức cấp xã**

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên đối với công chức cấp xã làm việc tại các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn miền núi, vùng cao, biên giới, hải đảo, xã đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

4. Căn cứ tiêu chuẩn của từng chức danh công chức cấp xã quy định tại khoản 2 Điều này và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định:

a) Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã cho phù hợp với đặc điểm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cấp xã nhưng phải bảo đảm không thấp hơn tiêu chuẩn quy định tại Nghị định này;

b) Ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã trong từng kỳ tuyển dụng;

#### **Điều 32. Thẩm quyền quản lý đối với cán bộ, công chức cấp xã**

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn:

d) Quy định ngành đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã;

i) Ban hành quy định về phân cấp quản lý đối với cán bộ, công chức cấp xã;”.

#### **ĐƯA VỀ GHI CHÚ**

##### **b) Mục đích ban hành**

Nhằm tạo cơ sở pháp lý để Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo đúng quy định của pháp luật. Từng bước nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cấp xã có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

#### **5.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND**

a) *Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND*: gồm 02 điều, cụ thể: Điều 1 ban hành kèm Quy định về tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, ngành đào tạo và phân cấp quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Điều 2 Điều khoản thi hành.

b) *Quy định về tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, ngành đào tạo và phân cấp quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*: gồm 04 chương, 10 điều, cụ thể:

- Chương I. Quy định chung: Gồm 03 điều quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Đối tượng áp dụng; (3) Nguyên tắc áp dụng.

- Chương II. Tiêu chuẩn cụ thể về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của từng chức danh cán bộ, công chức cấp xã; ngành đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã: Gồm 03 điều quy định về: (1) Tiêu chuẩn cụ thể về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của từng chức vụ cán bộ cấp xã; (2) Tiêu chuẩn cụ thể về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của từng chức danh công chức cấp xã; (3) Ngành đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã.

- Chương III. Phân cấp quản lý cán bộ, công chức cấp xã: Gồm 02 điều quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức cấp xã các Sở: (1) Nội vụ; (2) Tài chính.

- Chương IV. Tổ chức thực hiện: Gồm 02 điều quy định về: (1) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; (2) Điều khoản chuyển tiếp.

**6. Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 Quy định số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là *Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND*)**

**6.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2024.

## **6.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

### **a) Sự cần thiết ban hành**

Việc ban hành Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND để thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô quy định “*Ngoài số xe ô tô đã được xác định theo quy định tại các Điều 9, 10, 11, và 12 Nghị định này, bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) xem*



*xét, quyết định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.”*

***b) Mục đích ban hành***

Thực hiện theo phân cấp tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.

**6.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND**

Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND gồm 04 điều và 01 phụ lục, quy định cụ thể về các vấn đề sau: phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1); số lượng và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ (Điều 2); tổ chức thực hiện (Điều 3); hiệu lực thi hành (Điều 4).

**7. Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 về phân cấp tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND)**

**7.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2024.

**7.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

***a) Sự cần thiết ban hành***

Việc ban hành Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND để thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 38 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về Quản lý đầu tư phát triển đô thị (đã được sửa đổi, bổ sung), quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là bên tiếp nhận bàn giao đối với các khu đô thị trên địa bàn trừ trường hợp bên tiếp nhận bàn giao được quy định theo pháp luật chuyên ngành hoặc là đơn vị có thẩm quyền quản lý được giao trong văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp, ủy quyền việc tiếp nhận bàn giao quản lý theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương...”.

***b) Mục đích ban hành***

Nhằm phân cấp tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### **7.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND**

Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND gồm 05 điều, quy định cụ thể về các nội dung sau: phạm vi điều chỉnh (Điều 1); đối tượng áp dụng (Điều 2); phân cấp tiếp nhận hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án khu đô thị, khu nhà ở được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong đó phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận đối với hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn được giao quản lý (Điều 3); tổ chức thực hiện (Điều 4).

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 8 năm 2024, Sở Tư pháp xin thông báo./.

#### ***Nơi nhận:***

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Báo cáo);
- MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các ban, sở, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức đại diện của DN;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- UBND huyện, TP;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở TP (đăng tải);
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL (VTM.Hiền).

#### **GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thược**